

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 23 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1989 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKTKTT: tổ 5, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa có. Quá trình nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền án: có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 12/2021/HS-ST, ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, kể từ ngày 31/7/2021 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Phan Văn S, sinh năm 1979; nơi cư trú: TDP D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần T, sinh năm 1954; nơi cư trú: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng

Bình. Có mặt

- Anh Phạm Huy H, sinh năm 1981; nơi cư trú: TDP C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 30/7/2021, Trần Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại NOLVO, màu đen đỏ BKS 38K1-306.16 từ nhà của T đến phường B, thị xã B chơi, thì nảy sinh ý định mua ma túy dạng hồng phiến để sử dụng. T điều khiển xe mô tô đến một con hẻm (gần khu vực chợ xép B) thuộc đường Đào Duy Từ gặp một thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ, T hỏi mua từ thanh niên này 03 viên ma túy dạng hồng phiến được bọc trong một gói giấy màu bạc với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Toàn điều khiển xe mô tô chạy về nhà sử dụng hết 01 viên ma túy, còn 02 viên ma túy, T cất giấu trong một gói giấy bạc, bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đi ngủ. Đến 11 giờ, ngày 31/7/2021, T tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 38K1-306.16 và mang theo 02 viên ma túy được gói trong giấy bạc để vào trong túi quần phía trước bên phải đi vào thị xã B chơi. Khi đi đến đoạn đường bê tông nội thị, thuộc khu phố 2, phường B, thị xã B thì bị tổ công tác Công an thị xã B phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 1062/GĐ-PC ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 02 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng tân dược là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,196g, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Ngoài hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên. Quá trình điều tra Trần Anh T còn khai nhận trước đó còn thực hiện thêm hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 30/7/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOLVO, màu đen đỏ, biển kiểm soát 38K1-306.16 đi từ nhà ở thôn X, xã Q, huyện Q đến thị xã B chơi. T điều khiển xe mô tô chạy dọc đường Quốc Lộ 1A, khi đến địa phận tổ dân phố D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình T quan sát thấy nhà anh Phan Văn S, không khóa cửa, trong nhà điện bật sáng và không có người, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T dừng xe ở ngoài đường đi bộ vào cửa chính và đến phòng khách, T thấy có 01 máy tính xách tay, nhãn

hiệu Dell, màu đen, gập 360 độ, core i5, ram 8Gb để ở trên bàn, liền đi lại vị trí chiếc máy tính xách tay lấy trộm rồi đi ra ngoài đến vị trí dừng xe ban đầu, điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 12A, thuộc tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, T đem chiếc máy tính bán cho anh Phạm Huy H, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố C, phường Q, thị xã B (chủ tiệm điện thoại, laptop H) với giá 600.000 đồng, số tiền có được T đã dùng để mua ma túy về sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 26 ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B xác định thiệt hại tài sản của anh Phan Văn S tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra CQCSĐT Công an thị xã B đã tạm giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc, bên trong chứa 02 viên nén hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược nghi là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOLVO, màu đen đỏ, biển kiểm soát 38K1-306.16, màu đen - đỏ, số khung: 9210FY035768; số máy: E3R7E035718; 01 áo phông ngắn tay sọc ngang, màu đen trắng; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đỏ; 01 quần jean bò, màu xanh sẫm, loại ngắn ngang đầu gối.

Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen, gập 360 độ, core i5, ram 8Gb đã thay màn hình mang model: P57G001 cảm ứng, bàn phím, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định được máy tính xách tay trên do Trần Anh T trộm cắp được và bán cho anh Phạm Huy H với giá 600.000 đồng, sau đó anh H đã bán lại cho một người qua đường không rõ tên tuổi với giá 700.000 đồng. Hiện chưa tìm được tài sản trên nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã ra thông báo truy tìm vật chứng số 567 ngày 01/9/2021. Anh Phạm Huy H đã tự nguyện giao nộp lại 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền thu lợi bất chính từ việc bán được máy tính xách tay.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại NOLVO, màu đen đỏ, biển kiểm soát 38K1-306.16, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp ông Trần T (bố của bị cáo T).

Trong vụ án này, đối tượng người thanh niên đã bán ma túy cho T, do không xác định được danh tính và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B tiếp tục lập hồ sơ theo dõi, khi nào có kết quả thì xử lý sau.

Đối với Phạm Huy H là người đã mua lại chiếc máy tính xách tay do Trần Anh T trộm cắp được, nhưng do anh H không có sự bàn bạc thỏa thuận trước với bị cáo T và không biết tài sản đó do trộm cắp mà có, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

về tội trộm cắp tài sản và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B chỉ nhắc nhở, răn đe để giáo dục là phù hợp.

Quá trình điều tra, bị hại anh Phan Văn S yêu cầu Trần Anh T bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSBD ngày 06 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Trần Anh T phải chấp hành là từ 24 đến 30 tháng tù.

Bị cáo Trần Anh T nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã ân hận và nhận thức được sự sai trái trong hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, việc thu giữ các vật chứng của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng khác của Điều tra viên đều được thực hiện đúng pháp luật. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Anh T đã hoàn toàn thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Để có ma túy sử dụng, vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2021, bị cáo Trần Anh T đã tàng trữ 0,196 gam chất ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thị xã B kiểm tra, phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và vào ngày 30 tháng 7 năm 2021, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, Trần Anh T đã lén lút lấy trộm 01 máy tính xách tay của anh Phan Văn S trị giá 7.000.000 đồng. Bị cáo hiện đang có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi nên hoàn toàn nhận thức được ma túy là chất bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép và tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng chỉ vì nghiện ngập và để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp sự nguy hại của ma túy và bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật, đã trộm cắp tài sản, cố tình mua và tàng trữ 0,196g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an thị xã B phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại. Bị cáo có nhân thân xấu, hiện đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không tự rèn luyện mình mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy, bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy, xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo và đấu tranh, phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 12/2021/HS-ST, ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với tội “Trộm cắp tài sản”: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Khi quyết định hình phạt, cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, số 1062/GĐ-PC09, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 0,14g chất ma túy Methamphetamine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với 01 áo phông ngắn sọc ngang, màu đen trắng; 01 mũ bảo hiểm lưỡi tra, màu đỏ; 01 quần jean bò, màu xanh xẫm, loại ngắn ngang đầu gối, hiện không có giá trị sử dụng nên cần căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với số tiền 100.000 đồng, là số tiền chênh lệch mà anh Phạm Huy H thu lợi từ việc bán máy tính xách tay mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Phan Văn S yêu cầu bị cáo Trần Anh T bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ số

tiền trên. Tại phiên tòa hôm nay, anh S vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Anh T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/7/2021

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 áo phông; 01 mũ bảo hiểm; 01 quần jean bò (Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 07/01/2022); tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước thị xã B theo Giấy nộp tiền mặt của Ngân hàng BIDV ngày 07/01/2022

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Anh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà